

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG NINH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2023/HS-ST

Ngày: 22/9/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Mạnh Cường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Đăng và ông Văn Anh Trình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Mỹ Lợi, Thư ký Tòa án huyện Quảng Ninh, Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Triều, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Quảng Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2023/TLST- HS ngày 02 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2023/QĐXXST- HS ngày 10/8/2023 đối với các bị cáo:

- Nguyễn Văn L, sinh ngày 29/5/1996; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hồng T, sinh năm 1959 và bà Phạm Thị L, sinh năm 1963; vợ, Lê Thị T, con 01 con sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/3/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Ninh cho đến ngày 17/8/2023 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn từ “Tạm giam” sang “Bảo lãnh” cho đến nay, bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Trần Văn T, sinh ngày 13/5/1996; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn T, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân T, sinh năm 1973 và bà Cao Thị H, sinh năm 1975; vợ Mai Thị Hòa T, con 01 con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/3/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Ninh cho đến ngày 20/7/2023 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn từ “Tạm giam” sang “Bảo lãnh” cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Lê Đức N, sinh ngày 28/5/1991; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch:

Việt Nam; con ông Lê Văn L, sinh năm 1958 và bà Lê Thị H, sinh năm 1958; vợ Hoàng Thị X, con 01 con sinh năm 2011 ; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/3/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Ninh cho đến ngày 12/7/2023 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn từ “Tạm giam” sang “Bảo lãnh” cho đến nay, bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Phạm Xuân D, sinh ngày 13/8/1988; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn Thượng H, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Thợ sơn; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm D sinh năm 1963 và bà Lê Thị L, sinh năm 1964; vợ Đặng Thị M, con 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/3/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Ninh, sau đó chuyển đến Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Bình cho đến ngày 17/8/2023 thì được thay thế biện pháp ngăn chặn từ “Tạm giam” sang “Bảo lãnh” cho đến nay, bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Lương Thị P, sinh năm 1998, địa chỉ HKTT: xã X, huyện T, tỉnh Nghệ An, Nơi ở hiện tại: Thôn D, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- Bà Vi Thị T, sinh năm 1998, địa chỉ HKTT: Xóm 8, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Nơi ở hiện tại: Thôn D, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- Chị Vy Thị N, sinh ngày 03 tháng 8 năm 2006, địa chỉ HKTT: xã X, huyện T, tỉnh Nghệ An, Nơi ở hiện tại: Thôn D, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Người đại diện của chị Vy Thị N: Bà Trần Thị N, cán bộ huyện Đoàn Quảng Ninh, Quảng Bình, có mặt.

- Bà Vy Thị Mỹ U, sinh năm 2004, địa chỉ HKTT: xã X, huyện T, tỉnh Nghệ An, Nơi ở hiện tại: Thôn D, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

- Anh Phạm Thanh L, sinh năm 1970, địa chỉ: Thôn D, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

- Chị Lê Thị H, sinh năm 1978, địa chỉ: Thôn D, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

- Anh Trần Văn T, sinh năm 1998, địa chỉ: Thôn T, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- Bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1985, địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 00 ngày 03/3/2023, Trần Văn T (sinh năm: 1996; trú tại: thôn T, xã G), Lê Đức N (sinh năm: 1991; trú tại: thôn T, xã V), Nguyễn Văn L (sinh năm: 1996; trú tại: thôn T, xã V và Phạm Xuân D (sinh năm: 1988;

trú tại: thôn T, xã V) ngồi uống bia tại nhà Nguyễn Văn L, uống được khoảng 30 phút thì cả bốn người rủ nhau đi hát karaoke ở quán D tại thôn Dinh Mười, xã Gia Ninh và thống nhất với nhau về việc tìm mua ma túy loại Ketamine (thường gọi là “Ke”) sử dụng khi hát để “bay, nhảy” cho vui. T, D và N chưa có tiền, chỉ có L mang theo tiền nên T, N, L, D thống nhất để L bỏ tiền ra mua ma túy trước, sau đó hết bao nhiêu thì chia đều số tiền cho mỗi người rồi trả lại tiền cho L sau. T lái xe mô tô BKS: 73G1-345.73 của T chở L chạy về phía xã V tìm mua ma túy, còn N và D lái xe BKS: 73G1-258.65 của L đến quán karaoke Dấu Ấn. Khi đến gần cây xăng V, xã Võ Ninh, T và L gặp một nam thanh niên (không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) rồi hỏi mua ma túy Ketamine và được nam thanh niên này bán cho 02 (hai) gói Ketamine với giá 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng). L đưa tiền và nhận ma túy từ nam thanh niên đó. Sau đó, T và L chạy xe mang theo ma túy về quán karaoke Dấu Ấn. L vào đặt phòng hát 302 rồi L, T, N, D cùng vào phòng. T gọi thêm nhân viên nữ lên để phục vụ bấm bài, rót bia và sau đó 03 (ba) nhân viên nữ gồm: Lương Thị P (sinh năm: 1998; thường trú tại: xã Xá L, huyện T, tỉnh Nghệ An), Vy Thị Nh (sinh năm: 2006; thường trú tại: xã Xá L, huyện T, tỉnh Nghệ An), Vi Thị Trang (sinh năm: 1998; thường trú tại: xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình) hiện tạm trú tại thôn D, xã G lên phục vụ. Tại phòng hát 302, L đưa ma túy đã mua cho N để đun nóng đĩa sứ, nghiền nhỏ, đảo, rồi chia ma túy thành các đường chỉ. Sau đó, T, N, L, D rủ P, N, T cùng sử dụng. N, L, D, T và N, T, P mỗi người thay nhau hít 01 (một) đường chỉ ma túy. Khi mỗi người dùng hết 01 (một) đường chỉ ma túy thì Công an huyện Quảng Ninh vào bắt quả tang, lập biên bản, thu giữ, niêm phong những vật liên quan đến việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số: 233/KL-KTHS ngày 10/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận:

“Mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine, khối lượng 0,689g (không phải sáu trăm tám mươi chín gam).

Mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine, không xác định được khối lượng do lượng mẫu ít.

Ketamine nằm trong danh mục các chất ma túy, Số thứ tự: 40, Danh mục III, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ.”.

- Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật: Ngày 03/3/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Ninh thu giữ:

+ 03 (ba) túi nilon trong suốt, bên trong có chứa chất bột màu trắng; 01 (một) đĩa sứ, bên trên có chứa chất bột màu trắng; quá trình giám định sử dụng hết 0,162g (không phải một trăm sáu mươi hai gam), còn 0,527g (không phải năm trăm hai mươi bảy gam).

+ 01 (một) ống giấy cuộn tròn; 01 (một) thẻ nhựa loại thẻ ATM AGRIBANK số 9704053086463923; 01 (một) bật lửa màu đỏ; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE, màu đen, số máy JF94E0470076, số khung RLHJF6330NZ616392, BKS: 73G1-345.73, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong.

Ngày 03/3/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Ninh tạm giữ: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE, màu đen đỏ, số máy JF63E2390475, số khung RLHJF6327JZ027423, BKS: 73G1-258.65, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong.

Tại bản Cáo trạng số: 32/CT-VKS ngày 01/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L, Trần Văn T, Lê Đức N và Phạm Xuân D về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự. Qua tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 30 đến 36 tháng tù; bị cáo Phạm Xuân D từ 30 đến 36 tháng tù; bị cáo Trần Văn T từ 24 đến 36 tháng tù; bị cáo Lê Đ N từ 24 đến 36 tháng tù và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ để sớm về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Quảng Ninh, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng không ai có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Chứng cứ xác định có tội và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai và thừa nhận: Vào ngày 03/3/2023, Trần Văn , Lê Đức N, Nguyễn Văn L, Phạm Xuân D đã tổ chức cho Lương Thị P (sinh năm 1998), Vy Thị N (sinh ngày 03/8/2006), Vi Thị T (sinh năm 1998) sử dụng trái phép chất ma túy, trong đó Vy Thị N là người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi, thì bị lực lượng Công an huyện Quảng Ninh phát hiện và bắt quả tang. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai người liên quan, người làm chứng và phù với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Trần Văn T, Lê Đức N, Nguyễn Văn L, Phạm Xuân D là người có năng lực trách nhiệm hình

sự, đã có hành vi tổ chức sử dụng ma túy loại Methamphetamine. Hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Tuy các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm ảnh hưởng đến sức khỏe con người, gây lo lắng cho gia đình các bị cáo và toàn xã hội nói chung. Đây là vụ án đồng phạm nhưng giữa các bị cáo không có sự phân công, tổ chức chặt chẽ nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn; Các bị cáo đều là người khởi xướng, L là người bỏ tiền và trực tiếp đi mua ma túy, các bị cáo đều là người thực hiện hành vi phạm tội. Chứng tỏ các bị cáo xem thường pháp luật, cố tình không chịu rèn luyện, tu dưỡng để trở thành con người tốt, với nhân thân và hành vi phạm tội của từng bị cáo. Vì vậy, cần có một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của từng bị cáo, cần cách ly các bị cáo một thời gian để có điều kiện cải tạo, giáo dục trở thành công dân tốt mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra vụ án cũng như xét hỏi tại phiên tòa, các bị cáo đều tỏ thái độ thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải; là người tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm. Bị cáo Nguyễn Văn L, đã tham gia nhập ngũ vào lực lượng Bộ đội Biên phòng Quảng Bình; hỗ trợ chính quyền và các tổ chức đoàn thể cứu trợ, giúp đỡ nhân dân trên địa bàn khắc phục hậu quả đợt lũ lụt lịch sử 2020 được Ủy ban nhân xã Võ Ninh xác nhận. Bị cáo Trần Văn T đã tham gia nghĩa vụ Công an nhân dân; hỗ trợ chính quyền và các tổ chức đoàn thể cứu trợ, giúp đỡ nhân dân trên địa bàn khắc phục hậu quả đợt lũ lụt lịch sử 2020; giao nộp và vận động người dân giao nộp vũ khí, vật liệu nổ và pháo đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn được Ủy ban nhân xã Gia Ninh xác nhận. Bị cáo Lê Đức N đã hỗ trợ chính quyền và các tổ chức đoàn thể cứu trợ, giúp đỡ nhân dân trên địa bàn khắc phục hậu quả đợt lũ lụt lịch sử 2020 được UBND xã Võ Ninh tặng Giấy khen vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác cứu hộ, cứu nạn đợt mưa lũ tháng 10/2020, giao nộp và vận động người dân giao nộp vũ khí, vật liệu nổ và pháo đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn được Ủy ban nhân xã Võ Ninh xác nhận; bố đẻ ông Lê Văn L là bệnh binh có tỷ lệ mất sức lao động 65%. Bị cáo Phạm Xuân D hỗ trợ chính quyền và các tổ chức đoàn thể cứu trợ, giúp đỡ nhân dân trên địa bàn khắc phục hậu quả đợt lũ lụt lịch sử 2020 được Ủy ban nhân dân xã Võ Ninh xác nhận. Các bị cáo có nhân thân tốt, thể hiện qua việc không có tiền án, tiền sự. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhất trí áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt. Các Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 và khoản 2 Điều 51 nên được

xem xét áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự khi lượng hình để xử phạt bị cáo mức án theo khung hình phạt liền kề nhẹ hơn khung hình phạt bị truy tố nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo sớm hoàn lương trở về hòa nhập với gia đình và xã hội, và xử phạt bị cáo với mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Về vật chứng:

- 0,572g (không phải năm trăm bảy mươi hai gam) mẫu ký hiệu A1 sau giám định chứa trong túi nilon trong suốt, ngoài có ghi nội dung “A1”; 01 đĩa sứ màu trắng và toàn bộ vỏ bao gói được hoàn trả lại sau giám định đựng trong 01 phong bì thư dán kín, trên ghi nội dung “233/KL-KTHS” được niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong, hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, ngoài dán băng dính trong suốt, 01 cuộn giấy tròn; 01 thẻ nhựa loại thẻ ATM AGRIBANK; 01 bật lửa màu đỏ không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE, màu đen, số máy JF94E0470076, số khung RLHJF6330NZ616392, BKS: 73G1-345.73, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong, không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho chủ sở hữu Trần Văn T.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE, màu đen đỏ, số máy JF63E2390475, số khung RLHJF6327JZ027423, BKS: 73G1-258.65, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong, không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho chủ sở hữu Phạm Thị Đào.

[6] Trong vụ án này, bị cáo Trần Văn T và Nguyễn Văn L khai mua ma túy từ một nam thanh niên ở gần cây xăng Võ Xá, xã Võ Ninh, không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh. Đối với Lương Thị P, Vy Thị N, Vy Thị T không giúp sức, không thống nhất từ trước với T, N, L, D về việc chuẩn bị và tổ chức sử dụng ma túy, chỉ là người thụ hưởng. Công an huyện Quảng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính Lương Thị P, Vy Thị N, Vy Thị T theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ. Số ma túy các đối tượng chưa sử dụng hết, bị Cơ quan điều tra thu giữ gồm 0,689 gam Ketamine không đủ để cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhưng không xử lý hành chính mà thu hút vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Ông Phạm Thanh L là chủ quán karaoke D không biết T, N, L, D chuẩn bị ma túy để tổ chức sử dụng ma túy tại phòng hát 302. Ủy ban nhân dân huyện Quảng Ninh ra Quyết định xử phạt hành chính Phạm Thanh L theo quy định điểm a khoản 4 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ và tước quyền sử dụng Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 106; điểm g khoản 2 Điều 260; khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 269; khoản 1 Điều 298; khoản 1, khoản 3, khoản 4 Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự.

1. Về tội danh và hình phạt:

- Tuyên bố: Các bị cáo Trần Văn T, Lê Đức N, Nguyễn Văn L, Phạm Xuân D phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt Nguyễn Văn L 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 04 tháng 3 năm 2023 đến ngày 17 tháng 8 năm 2023.

- Xử phạt Phạm Xuân D 30 (Ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 04 tháng 3 năm 2023 đến ngày 17 tháng 8 năm 2023.

- Xử phạt Trần Văn T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 04 tháng 3 năm 2023 đến ngày 20 tháng 7 năm 2023.

- Xử phạt Lê Đức N 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 04 tháng 3 năm 2023 đến ngày 12 tháng 7 năm 2023.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ Luật hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 0,572g (không phải năm trăm bảy mươi hai gam) mẫu ký hiệu A1 sau giám định chứa trong túi nilon trong suốt, ngoài có ghi nội dung “A1”; 01 đĩa sứ màu trắng và toàn bộ vỏ bao gói được hoàn trả lại sau giám định đựng trong 01 phong bì thư dán kín, trên ghi nội dung “233/KL-KTHS” được niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong, hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, ngoài dán băng dính trong suốt, 01 cuộn giấy tròn; 01 thẻ nhựa loại thẻ ATM AGRIBANK; 01 bật lửa màu đỏ.

- Trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE, màu đen, số máy JF94E0470076, số khung RLHJF6330NZ616392, BKS: 73G1-345.73, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong cho chủ sở hữu Trần Văn T, địa chỉ: Thôn T, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE, màu đen đỏ, số máy JF63E2390475, số khung RLHJF6327JZ027423, BKS: 73G1-258.65, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong cho chủ sở hữu Phạm Thị Đ địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Vật chứng nêu trên có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/8/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Ninh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

3. *Án phí sơ thẩm*: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử: Buộc các bị cáo Trần Văn T, Lê Đức N, Nguyễn Văn L, Phạm Xuân D mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22/9/2023), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú có quyền kháng cáo bản án để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- Công an huyện Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- Các bị cáo;
- UBND xã Võ Ninh, Gia Ninh;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Châu Mạnh Cường